| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:141/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phạm Quang Vinh

+ Bà Bùi Thị Lan

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST - HS ngày 27/6/2022 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Phán Quang T**, sinh năm: 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 674/46/2, đường Đ, khu phố C, Phường T1, Thị xã D (nay là Thành phố D), Tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Phán Quan V, sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm:1975; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 674/46/2, đường Đ, khu phố C, Phường T1, Thị xã D (nay là Thành phố D), Tỉnh Bình Dương.

*Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Ngọc P, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Ngọc P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị hại:* Ông Trần Thanh L , sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số M đường K, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 674/46/2, đường Đ, khu phố C, Phường T1, Thị xã D (nay là Thành phố D), Tỉnh Bình Dương.

*(Bị cáo, Luật sư và người làm chứng đều có mặt; người bị hại vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Phán Quang T từ Bình Dương đến thành phố Nha Trang để mở xưởng thiết kế nội thất kinh doanh, nhưng do làm ăn thua lỗ và nợ tiền không có khả năng trả nợ nên T nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ giả để thuê xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định, T lên mạng xã hội Facebook liên hệ với 01 fanpage có tên *"Hỗ trợ giấy tờ xe, bằng cấp các loại"* để thuê làm giả Giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Anh Tuấn, có hình là hình chân dung 3x4cm của T, địa chỉ ở Mỹ Trang, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và thỏa thuận giá làm giả Giấy phép lái xe mô tô là 600.000 đồng, T chuyển khoản trước số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại khi nào nhận được Giấy phép lái xe giả T sẽ trả hết. Đến ngày 10/01/2021, T tới đường Phạm Văn Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để nhận giấy phép lái xe giả từ một người giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi giao số tiền còn lại 300.000 đồng cho người này. Sau đó, T dùng phần mềm cắt ghét chỉnh sửa trên máy vi tính để in một bản phô tô chứng minh nhân dân có thông tin giống với Giấy phép lái xe giả nhằm mục đích dễ dàng sử dụng thuê xe mô tô.

Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2021, T đến tiệm cho thuê xe máy của anh Trần Thanh L tại số 3B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 01- Đà Lạt dùng Giấy phép lái xe giả cùng chứng minh nhân dân phô tô giả để thuê của anh L một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 49B1-542.88 với giá 120.000 đồng/1 ngày, T đã trả cho anh L số tiền 480.000 đồng để thuê xe trong 04 ngày. Sau khi thuê được xe, T điều khiển xe này về nhà ở số 674/46/2 đường ĐT743A, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và nghĩ cách cầm cố chiếc xe này lấy tiền trả nợ. Sau đó, T tiếp tục liên hệ fanpage *"Hỗ trợ giấy tờ xe, bằng cấp các loại"* để làm giả một Giấy đăng ký xe có thông tin của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 49B1-542.88 đứng tên chủ sở hữu là Phán Quang T với giá 1.200.000 đồng, mục đích để đem xe này đi cầm cố lấy tiền. Ngày 15/01/2021, T nhận được Giấy đăng ký xe giả từ một người giao hàng ở ngã tư Chiu Liu, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương rồi đem chiếc xe cùng giấy đăng ký xe giả đến Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh F88 tại Bình Dương - Địa chỉ: 102 An Bình, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cầm cố nhưng không được nên T đã vứt Giấy đăng ký xe giả vào thùng rác rồi đi về nhà. Bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm: 1975 là mẹ ruột T phát hiện chiếc xe mô tô biển số 49B1-542.88 là của anh L nên bà Thảo yêu cầu T lên Đà Lạt trả chiếc xe này. Đến ngày 18/01/2021, T đã đến Công an Phường 01-Đà Lạt giao nộp chiếc xe môtô trên (BL: 110-128).

*Bị hại*: Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1978, ĐKHKTT: 01 Huỳnh Thúc Kháng, Phường 4, Đà Lạt bị chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Air Blade biển số: 49B1 - 542.88. Ngày 03/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành

phố Đà Lạt kết luận xe mô tô nói trên trị giá 24.000.000 đồng. Hiện ông L đã nhận lại được xe, được gia đình T bồi thường thêm 3.000.000 đồng, ông L không có yêu cầu gì thêm (BL: 44-53, 84-96).

Ngày 18/3/202021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có Kết luận giám định số 175/GĐ-PC09 kết luận: Giấy phép lái xe số: 790198007480, đề ngày 25/12/2019, họ tên: Lê Anh Tuấn, năm sinh: 1994 là giả (BL: 42).

*Vật chứng tạm giữ*:

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen bạc biển số 49B1-542.88 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 790198007480 mang tên Lê Anh Tuấn - ngày sinh: 21/5/1994; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Mỹ Trang, xã Phổ Cường, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi.

- 01 Bản phô tô CMND số 212267478 mang tên Lê Anh Tuấn.

- 01 Giấy phép lái xe mô tô số 740177014184 mang tên Phán Quang T.

- 01 CMND số 025974541 mang tên Phán Quang T.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawel màu vàng đồng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng (BL: 81-83).

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSĐL-LĐ ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Phán Quang T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa,* bị cáo Phán Quang T khai nhận, do không có tiền tiêu xài, khoảng 08 giờ ngày 12/01/2021, T đến tiệm cho thuê xe máy tại số 3B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 01, Thành phố Đà Lạt dùng 01Giấy phép lái xe giả do T thuê một người trên mạng Facebook làm và 01 chứng minh nhân dân phô tô giả do T trực tiếp làm để thuê một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 49B1-542.88 với giá 120.000 đồng/1 ngày, T đã trả số tiền 480.000 đồng để thuê xe trong 04 ngày. Sau đó, T mang xe này về thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do không cầm được xe nên T đã vứt Giấy phép lái xe giả và mang xe về nhà thì bị mẹ phát hiện yêu cầu T mang xe đi trả, T đã lên Công an Phường 1, Thành phố Đà Lạt giao nộp lại chiếc xe như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bản thân bị cáo T không thắc mắc, khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phán Quang T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt từ 12 *(mười hai)* đến 15 *(mười lăm)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 *(hai mươi bốn)* đến 30 *(ba mươi)* tháng. Đồng thời, truy tố bị cáo Phán Quang T về tội *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức",* đề

nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 *(chín)* đến 12 *(mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 *(mười tám)* đến 24 *(hai mươi bốn tháng)*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội theo quy định.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không đề cập xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phán Quang T trình bày: Thống nhất với cáo trạng truy tố về tội danh cũng như khung, điều luật áp dụng đối vối bị cáo T. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động đầu thú, giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt; tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại; thành khẩm khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt và phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng; có ông bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến; có bà cố ngoại là mẹ Liệt sĩ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s, t khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Phán Quang T:* Do thua lỗ trong kinh doanh, T đã nãy sinh ý định lên mạng xã hội faebook làm giả 01 Giấy phép lái xe ô tô có hình ảnh của T nhưng mang tên Lê Anh Tuấn, sau đó T dùng phần mềm cắt ghét chỉnh sửa trên máy vi tính để in một bản phô tô chứng minh nhân dân có thông tin giống với Giấy phép lái xe giả nhằm mục đích để thuê xe mô tô và mang đi cầm cố lấy tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2021, T đến tiệm cho thuê xe máy tại số 3B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 01- Đà Lạt dùng Giấy phép lái xe giả cùng chứng minh nhân dân photo giả để thuê một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 49B1-542.88 với giá 120.000 đồng/1 ngày, T đã trả số tiền 480.000 đồng để thuê xe trong 04 ngày. Sau đó, T tiếp tục làm giả 01 giấy đăng ký xe mục đích để mang xe vừa chiếm đoạt được đi cầm cố lấy tiền tiêu

xài cá nhân. Tuy nhiên, do không cầm được xe nên T đã vứt Giấy phép lái xe giả và mang xe về nhà báo lại sự việc với mẹ thì mẹ yêu cầu T mang xe đi trả ngay, T đã lên Công an Phường 1, Thành phố Đà Lạt giao nộp lại chiếc xe, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết quả định giá tài sản số 43/KL-ĐG ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 *(một)* mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen bạc, biển số 49B1-542.88, đã qua sử dụng, có mức giá 24.000.000đ *(hai mươi bốn triệu đồng)*.

Tại Kết luận giám định số 175/GĐ-PC09 ngày 18/3/202021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Giấy phép lái xe số 790198007480, đề ngày 25/12/2019, họ tên: Lê Anh Tuấn, năm sinh: 1994 là giả.

[3] Xét thấy, bị cáo Phán Quang T là người đã trưởng thành và có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối làm cho chủ tài sản tin đó là sự thật, để chủ tài sản tự nguyện giao tài sản của mình cho bị cáo sử dụng và bị cáo chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Để che dấu hành vi vi phạm tội, bị cáo còn thực hiện hành vi thuê người trên mạng xã hội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nhằm thực hiện hành vi phạm của mình. Các hành vi phạm tội của Phán Quang T không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến công tác quản lý hành chính của Nhà nước mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, của nhân chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Phán Quang T phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 128/CT-VKS-ĐL ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện lên cơ quan Công an trình báo và giao nộp lại tài sản bị chiếm đoạt; thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng; gia đình có nhiều thế hệ có công với cách mạng, nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ rõ ràng; phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này còn có người được thuê làm giả Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 790198007480 mang tên Lê Anh Tuấn (thông qua mạng Facebook)

hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nên tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 *(một)* xe mô tô hiệu Air Blade biển số 49B1-542.88. Quá trình điều tra, người bị hại là ông Trần Thanh L đã nhận lại xe và nhận 3.000.000 đồng bồi thường thiệt hại. Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01*(một)* Giấy phép lái xe hạng A1 số 790198007480 mang tên Lê Anh Tuấn, ngày sinh: 21/5/1994 và 01 *(một)* bản phô tô CMND số 212267478 mang tên Lê Anh Tuấn, là tang vật của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp. Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 025974541 và 01Giấy phép lái xe số 740177014184 đều mang tên Phán Quang T, quá trình điều tra đã trả cho bị cáo nên không đề cập.

Riêng 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Huawel màu vàng đồng, đã qua sử dụng xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Phán Quang T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

*1.1.* Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phán Quang T 12 *(mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

*1.2.* Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phán Quang T 09 *(chín)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(mười tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phán Quang T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 21 *(hai mươi mốt)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 *(bốn mươi hai)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phán Quang T cho Ủy ban nhân dân Phường T, Thị xã D (nay là Thành phố D), tỉnh Bình Dương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. T hợp bị cáo Phán Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lênTòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*(Đã giải thích chế định án treo)*

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*2.1.* Lưu vào hồ sơ vụ án 01*(một)* Giấy phép lái xe hạng A1 số 790198007480 mang tên Lê Anh Tuấn; ngày sinh: 21/5/1994; Quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: Mỹ Trang, xã Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và 01 *(một)* bản phô tô Chứng minh nhân dân số 212267478 mang tên Lê Anh Tuấn.

*2.2*. Trả cho bị cáo 01*(một)* điện thoại di động hiệu Huawel màu vàng đồng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

*(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

**3.** *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phán Quang T phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm .

**4.** *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**